TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:**19**/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 29/8/2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Bà Phạm Thị Minh Châu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23/7/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình, xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T , tỉnh A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 300/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Ông Phạm Văn Đ **,** sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: xã T , huyện T , tỉnh A .

- ***Bị đơn***: Bà Phạm Thị Thanh K , sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: xã Đ , huyện T , tỉnh A .

Người kháng cáo: Ông Phạm Văn Đ – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày: Ông và bà K từng là vợ chồng nhưng đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T giải quyết Bản án số 21/2017/BAST-HNGĐ, ngày 18/5/2017. Theo

Bản án cháu Phạm Hồng P , sinh ngày 05/02/2016 giao cho bà K được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng số tiền là 605.000 đồng (kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật) cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Sau đó thì bà K kết hôn với người khác không trực tiếp nuôi dưỡng mà giao cháu P cho bà ngoại (là mẹ của bà K) chăm sóc, nhiều lần ông Đ đến để thăm nom con thì bà ngoại không cho, hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn (có biên bản xác nhận của chính quyền địa phương), gia đình hăm đánh đập nên ông Đ đã không đến thăm con được,…. sợ môi trường không tốt sẽ ảnh hưởng đến tâm lý phát triển bình thường của cháu P sau này. Nay xin được thay đổi quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu P và không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Phạm Thị Thanh K trình bày*:* Năm 2017 được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn và quyết định về con cái giao cháu Phạm Hồng P , sinh ngày 05/02/2016 cho bà K được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng là 605.000 đồng. Từ khi ly hôn thì ông Đ không thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng nhưng vẫn đến đưa đón con đi về nhà chơi, khi đưa cháu P về nhà thì bị bệnh nên bà K phải chăm sóc,…. Đến thời gian sau thì có hỏi số tiền cấp dưỡng hàng tháng thì ông Đạm trả lời không nuôi thì giao cho ông Đ nuôi nên bà K mới nói không cấp dưỡng thì đừng có đến thăm con nữa và nhiều lần ông Đ đến nhà xúc phạm, chửi mắng cha mẹ bà K , cũng như xúc phạm bà K bỏ bê con, không chăm lo, trong khi bà K cũng gì cuộc sống mưu sinh đi làm ăn để có cuộc sống ổn định, có điều kiện để lo cho con sau này. Hiện tại thì bà Kiều đã ở nhà phụ cha mẹ việc canh tác đất ruộng và buôn bán tại nhà. Hơn nữa ông Đ xin thay đổi người nuôi con là để trốn tránh trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo Bản án đã tuyên cũng như nghĩa vụ chia tài sản chung đã thỏa thuận hoàn lại cho bà K số tiền là 25.000.000 đồng (đã đến hạn) nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện. Nay không đồng ý giao cháu P cho ông Đ được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng vì cháu đã có được cuộc sống ổn định để phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác.

Tại Bản án sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Văn Đ đối với bà Phạm Thị Thanh K .

Bà Phạm Thị Thanh K được quyền tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng P , sinh ngày 05/02/2016 cho đến khi thành niên.

Ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/6/2019 ông Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc thay đổi quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu Phạm Hồng P và không yêu cầu bà Kiều phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đ trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, với các lý do: **1.** Bị cản cản trở khi thăm con, gia đình bà K không chấp hành quyết định ly hôn; **2.** Bà K đã lập gia đình mới và không trực tiếp nuôi cháu P ; **3.** Gia đình bà K có hành vi, lời lẽ xúc phạm và hăm dọa khi tôi đến thăm con; **4.** Tôi có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con và có chỗ ở ổn định để nuôi con.

Bà K trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông Đ , vì: **1.** Ông Đ không cấp dưỡng đầy đủ để nuôi con; **2.** Thăm con khi đã xỉn rượu; **3.** Tự ý đưa con về nhà mà không có biện pháp chăm sóc bé, dẫn đến việc bé bệnh; **4.** Đến nhà quay phim, chụp hình; **5.** Khi có gia đình mới tôi có đem con về nuôi, tôi làm tròn trách nhiệm của một người mẹ và có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Phạm Văn Đ là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm văn Đ , giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T , tỉnh A .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Đ kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đ , thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: "*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*". Ông Đ khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng ông không chứng minh được bà K là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giữa bà K , ông Đ cũng không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định nêu trên. Ông Đ cho rằng sau khi ly hôn với ông thì bà K đã kết hôn với người khác không trực tiếp nuôi dưỡng mà giao cháu P cho bà ngoại (là mẹ của bà K) chăm sóc, nhiều lần ông Đ đến để thăm nom con thì bà ngoại không cho, hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn, gia đình hăm đánh đập nên ông Đ đã không đến thăm con được,…. sợ môi trường không tốt sẽ ảnh hưởng đến tâm lý phát triển bình thường của cháu P sau này. Những nội dung ông Đ nêu ra và cho là căn cứ để được thay đổi quyền nuôi con không phù hợp với căn cứ thay đổi quyền nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã được viện dẫn nêu trên. Do đó, cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Văn Đ đối với bà Phạm Thị Thanh K là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là phù hợp với quy định của pháp luật để HĐXX phúc thẩm xem xét. Vì vậy, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T , tỉnh An Giang:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Văn Đ đối với bà Phạm Thị Thanh K .

Bà Phạm Thị Thanh K được quyền tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng P , sinh ngày 05/02/2016 cho đến khi thành niên.

Ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Án phí: Ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011969 ngày 07/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND huyện T (1)
- THA huyện T (1)
- Tòa GĐ & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự "Để thi hành";
- Lưu: Hồ sơ.

Trần Hoàng Vũ